

VỀ VAI TRÒ CỦA KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

PHẠM XUÂN HOÀNG^(*)

1. Quan niệm về kinh tế thị trường và đặc trưng của kinh tế thị trường hiện đại

Có không ít cách hiểu khác nhau về kinh tế thị trường (KTTT). Theo nhà kinh tế học Paul A. Samuelson, *nền KTTT là một nền kinh tế trong đó các cá nhân và các hãng tư nhân đưa ra các quyết định chủ yếu về sản xuất và tiêu dùng. Hệ thống giá cả, thị trường, lợi nhuận và thua lỗ, khuyến khích và khen thưởng sẽ xác định vấn đề cái gì, thế nào, cho ai...* (Paul A. Samuelson, William D. Nordhalls, 1948). Từ điển kinh tế học hiện đại định nghĩa, nền KTTT “là một hệ thống kinh tế trong đó các quyết định về việc phân bổ nguồn lực và sản xuất được đưa ra trên cơ sở các mức giá được xác định qua những giao dịch tự nguyện giữa các nhà sản xuất, người tiêu dùng, công nhân và chủ sở hữu các yếu tố sản xuất” (David W. Pearce, 1999, tr.634). Còn *Đại từ điển kinh tế thị trường* lại nhấn mạnh yếu tố phương thức, cho rằng KTTT là “phương thức vận hành kinh tế, lấy thị trường hình thành do trao đổi và lưu thông hàng hóa làm người phân phối tài nguyên chủ yếu, lấy lợi ích vật chất cung cầu thị trường và mua bán giữa hai bên làm cơ chế khuyến khích hoạt

động kinh tế và phương thức vận hành kinh tế, phát huy tác dụng điều tiết hoạt động kinh tế” (Nguyễn Hữu Quỳnh, 1998, tr.111).

Một trong những bản chất của KTTT là cạnh tranh ngang giá. Thị trường là nơi quyết định giá cả các loại hàng hóa trong nền KTTT. Ở đó, cung-cầu sẽ quyết định giá cả các loại hàng hóa, là tiền đề quan trọng cho việc thị trường phân bổ có hiệu quả các yếu tố của quá trình sản xuất như vốn, lao động, công nghệ...; việc sản xuất và trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở giá trị của hàng hóa, tức cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa đó; giá trị thặng dư là yếu tố quan trọng trong thị trường, những sản phẩm mới quyết định sự tồn vong của kinh doanh trong KTTT.

Theo chúng tôi, KTTT không chỉ là phương thức vận hành kinh tế, hơn thế, nó là cơ chế vận hành xã hội, trong đó trao đổi và lưu thông hàng hóa diễn ra không nơi nào khác ngoài thị trường, hoạt động dựa trên những nguyên tắc của thị trường, thị trường là nơi quyết định sản xuất cũng như lợi nhuận của

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội.

các chủ thể kinh tế; đồng thời quy định cơ chế tồn tại và vận hành các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

KTTT hiện đại là thuật ngữ phổ biến trong lý luận kinh tế học chính trị, dùng để chỉ giai đoạn hiện nay với trình độ hiện đại của sự phát triển thị trường và để phân biệt với dạng tồn tại của thị trường ở trình độ thấp, sơ khai, hoang dã, hoặc thị trường tự do nhưng chỉ thuộc khu vực lưu thông thuần túy, phụ thuộc gần như tuyệt đối vào sản xuất, do sản xuất và quan hệ cung-cầu của sản xuất quyết định. Trong KTTT hiện đại người ta chấp nhận sử dụng các thành phần kinh tế khác nhau, nhưng không xem nhẹ hoặc bỏ quên vai trò của sự điều tiết vĩ mô, vì thế KTTT hiện đại thường được quan niệm là KTTT “hỗn hợp” hoặc KTTT có sự điều tiết.

Các nền KTTT hiện nay trên thế giới đều có xu hướng vận động theo mô hình nền KTTT hiện đại. KTTT hiện đại có những đặc điểm căn bản sau: *một là*, chủ thể kinh tế có tính độc lập cao, có quyền tự chủ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; *hai là*, giá cả cơ bản do cung cầu điều tiết, hệ thống thị trường phát triển đồng bộ; *ba là*, nền kinh tế có tính mở cao và vận hành theo quy luật vốn có của KTTT như quy luật giá trị, quy luật cung-cầu, quy luật cạnh tranh; *bốn là*, có hệ thống pháp luật của bản thân thị trường và của sự điều tiết vĩ mô ngoài thị trường không ngừng hoàn thiện và ngày càng được chấp nhận.

Trong KTTT hiện đại, do tận dụng được yếu tố khoa học-công nghệ, các chủ thể kinh tế đã biết vận dụng KTTT một cách hợp lý, hiệu quả phục vụ sự phát triển con người và xã hội loài người. Đặc điểm nổi bật của KTTT hiện đại là nền kinh tế không xem nhẹ lợi thế thời đại,

dựa trên nền tảng của sự phát triển khoa học-công nghệ tiên tiến và sử dụng tối đa ba trụ cột: thị trường, nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự đặt trong bối cảnh hội nhập quốc tế một cách sâu rộng. Mục tiêu chung mà nền kinh tế hiện đại hướng tới là sự hưng thịnh của quốc gia, dân tộc, sự giàu có của người dân và sự bình đẳng giữa con người với con người, dĩ nhiên theo quan niệm của từng quốc gia. Nhiều mặt trái của thị trường đã được chính phủ và người dân các nước kiểm soát hoặc khắc phục một cách có hiệu quả và xu thế đó đang được coi là chủ đạo của các nền kinh tế hiện đại.

Theo Baghat Elnadi và Adel Rifaat, “không còn nghi ngờ gì nữa, thời kỳ hiện đại trùng hợp với thời điểm thay đổi vị thế của thị trường. Từ chỗ chỉ là nơi trao đổi thứ yếu, nó trở thành lá phổi của hoạt động xã hội, không gian điều tiết ngay bản thân nền sản xuất” (Baghat Elnadi và Adel Rifaat, 1996, tr.8). Quan niệm này đã xác nhận tính chất hiện đại gắn liền với sự thay đổi vai trò của thị trường. Theo đó khó có thể đưa ra một thời điểm cụ thể xác định tính hiện đại của KTTT. Tuy nhiên, căn cứ vào ý kiến của nhiều học giả, chuyên gia kinh tế lỗi lạc, chúng tôi cho rằng, KTTT hiện đại được ra đời cùng với sự thiết lập một thiết chế thị trường có tính toàn cầu giai đoạn I của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Bởi lẽ, KTTT ở trình độ hiện đại, đã gắn liền với một thể chế KTTT có tính toàn cầu, có quy ước, định chế rõ ràng, không đơn giản và dễ dàng thực hiện thủ đoạn kiểu “mạnh ai nấy thắng”, “cá lớn nuốt cá bé” ngoài luật chơi chung. Và đối với từng quốc gia, vào thời điểm hiện nay, tính hiện đại của KTTT thể hiện ở chỗ thừa nhận các quy luật thép của thị trường

đối với phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời, đề cao vai trò của nhà nước pháp quyền gắn liền với sự tồn tại của xã hội dân sự (xã hội công dân), tạo thành thế ba trụ cột của sự phát triển, kiểm tỏa, đối trọng với tính tự do không kiểm soát của thị trường.

Đặc trưng cơ bản của KTTT tự do cạnh tranh ở thời kỳ đầu là duy trì và khuyến khích rộng rãi tự do cạnh tranh, tự do trao đổi, tự do tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở tín hiệu và sự điều tiết của thị trường, do vậy, hoạt động của mọi chủ thể kinh tế, sự vận động của giá cả đều chịu tác động trực tiếp của hệ thống quy luật KTTT (cạnh tranh, cung-cầu, giá trị), mà nhà kinh tế học Adam Smith gọi là “bàn tay vô hình”. Trong giai đoạn vận động, phát triển thời kỳ đầu của KTTT tự do cạnh tranh, nhà nước có vai trò can thiệp rất hạn chế và mang tính gián tiếp vào các hoạt động kinh tế. Tiêu biểu của mô hình này là nền kinh tế Tây Âu từ thế kỷ XVI đến gần cuối thế kỷ XIX.

Ưu điểm nổi bật của KTTT tự do cạnh tranh thời kỳ đầu là nền kinh tế phát triển năng động, linh hoạt, nhưng sự tồn tại và vận động của nền kinh tế theo hình thức này đến một giai đoạn nhất định, khi trình độ xã hội hóa của lực lượng sản xuất cao, thì những khuyết tật của thị trường được bộc lộ một cách mạnh mẽ, mâu thuẫn nội tại trong phát triển ngày càng gay gắt, khủng hoảng kinh tế có sức tàn phá nặng nề. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới những năm 1929-1933 là một minh chứng.

Sự khác nhau căn bản của KTTT hiện đại so với KTTT tự do cạnh tranh thời kỳ đầu là vai trò của nhà nước ngày càng tăng trong sự phát huy các quan

hệ thị trường và hạn chế các mặt trái của thị trường, sự tham gia ngày càng sâu rộng của người dân, trong sự kiểm soát các thất bại của thị trường, đặc biệt là trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội.

2. Vai trò của kinh tế thị trường đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của các quốc gia

Về vai trò của KTTT cũng tồn tại nhiều quan niệm khác nhau, thậm chí trái chiều nhau. Có hai dạng quan niệm cơ bản nhìn nhận về vai trò của KTTT, hoặc *đề cao vai trò của KTTT* đối với phát triển xã hội, hoặc *lo lắng và bi quan về ảnh hưởng tiêu cực của KTTT* đối với sự phát triển xã hội. Nhìn chung, sự quan ngại và cảnh giác với KTTT chỉ là thiểu số, quan niệm ủng hộ KTTT chiếm số đông và có vị trí nổi bật trên các diễn đàn kinh tế và lý luận.

Quan điểm chung nhất được thừa nhận rộng rãi là KTTT - một thành tựu của văn minh nhân loại, được phát triển mạnh mẽ dưới CNTB và tiếp tục phát triển trong những thể chế chấp nhận cơ chế thị trường. KTTT, có thể nói cụ thể hơn là các quan hệ thị trường, cơ chế thị trường đã tạo nên một sự thay đổi có tính chất nổi bật trong đời sống lịch sử nhân loại. Nhiều nghiên cứu cho rằng, KTTT là không thể phủ nhận, việc phủ nhận KTTT đối với phát triển là một điều lạc hậu, thậm chí sai lầm. KTTT trở thành một trong ba trụ cột chính của nền văn minh nhân loại. Về điều này, Dani Rodrik, Đại học Harvard nhận định “Hệ thống thị trường là một hệ thống siêu việt nhất xét về tính hiệu quả trong sự định hướng các nỗ lực cá nhân hướng tới mục tiêu tiến bộ vật chất chung cho cả xã hội” (Trích theo:

Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.119).

Khi nói đến những nguyên nhân chính tạo nên của cải, sự giàu mạnh của các dân tộc, nhà kinh tế học Adam Smith có đề cập đến hai yếu tố là sự phân công lao động và hoạt động thị trường. Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tăng trưởng là nhờ sự phát triển của buôn bán hàng hóa không những giữa các nước mà còn giữa các thương nhân trong một nước. Những hoạt động phức tạp của các lực lượng thị trường mang lại lợi ích lớn cho xã hội và nâng cao mức sống. Lợi ích này do chính các chủ thể tham gia thị trường quyết định, vô hình trung họ phục vụ lợi ích chung của xã hội. Chính lợi ích của cá nhân trong điều kiện thị trường là động lực để con người tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh một cách mạnh mẽ. Việc sử dụng và thúc đẩy các hoạt động khoa học-công nghệ là nhằm phục vụ nhu cầu kinh doanh. Khi xã hội càng phát triển, nhu cầu kinh doanh càng được đẩy mạnh và đặt ra những yêu cầu mới về tiến bộ khoa học-công nghệ. Khoa học-công nghệ đến lượt nó lại tạo ra những thay đổi lớn trong sự phát triển xã hội, không chỉ trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mà còn nhiều khu vực khác. Mặt khác, Adam Smith đã thừa nhận rằng, KTTT tự do là lực lượng có sức mạnh vô song thúc đẩy tiến bộ kinh tế, nhưng cũng chứa đựng các mâu thuẫn nội tại sâu sắc (Xem: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2005, tr.100-101).

Amartya Sen, nhà nghiên cứu kinh tế được giải Nobel Kinh tế năm 1998, là người có quan điểm ủng hộ KTTT. Ông cho rằng, “thị trường cũng có một chức năng quan trọng trong quá trình phát

triển. Một vài thập niên gần đây, người ta bàn luận và ủng hộ rất nhiều về vai trò này của thị trường. Thế giới thu được vô vàn lợi ích nhờ tăng năng suất và sự thịnh vượng do cơ chế thị trường mang lại” (Amartya Sen, 2002, tr.30). Chales Wheelan khi bàn về sức mạnh của thị trường cho rằng, “kinh tế thị trường giúp cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn” (Chales Wheelan, 2008, tr.57). Và “giao dịch thị trường có lợi cho tất cả các bên tham gia” (Chales Wheelan, 2008, tr.61), “thị trường phù hợp với nhu cầu thiết yếu tất nhiên sẽ thúc đẩy chúng ta đạt đến tiềm năng của mình” (Chales Wheelan, 2008, tr.63).

Frank S. Robinson khẳng định “cuộc sống của chúng ta có được những tiến bộ lớn lao này là dựa vào sự tác động của nền KTTT tự do. So với thế kỷ trước, thu nhập bình quân trên thế giới hiện nay đã tăng lên 5 lần, tức 500%. Cuộc sống của người dân hiện nay cũng được cải thiện tốt hơn gấp 5 lần so với cuộc sống của người dân vào năm 1900” (Frank S. Robinson, 2013, tr.49).

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa cộng sản, trong thế kỷ XIX, đã từng thừa nhận về sức mạnh của CNTB, của phương thức sản xuất TBCN, rằng: “giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 2002, tr.603). Với nhận định này, K. Marx và F. Engels có hàm ý nói về cả lực lượng sản xuất và quan hệ thị trường trong CNTB. Điều này, về sau, được giáo sư G. Palmer bình luận: “CNTB thị trường tự do hiện đại cải tiến không phải bằng bước chân chậm chạp của những thiên niên kỷ trước mà ngày

càng nhanh hơn-đúng như những người XHCN (nhất là Marx) và các đồng minh của họ, cũng như những người bảo thủ thù nghịch với thị trường, những người cảm thấy hoảng hốt trước thế giới hiện đại” (Tom G. Palmer, 2012, tr.15). G. Palmer có sự so sánh về KTTT hiện đại với KTTT trước đó, rằng, khác với những phiên chợ trong quá khứ, thị trường tự do hiện đại không chỉ là chỗ trao đổi hàng hóa, mà “là những làn sóng ‘của sự phá hủy mang tính sáng tạo’; những cái cách đây mười năm là mới thì nay đã trở thành cũ kỹ, bị những mẫu mã cải tiến hoặc thiết bị mới thế chỗ, những kết cấu định chế, công nghệ và cách thức tương tác mà không ai có thể tưởng tượng nổi” (Tom G. Palmer, 2012, tr.17). So sánh này cho thấy sức mạnh của KTTT hiện đại đối với sự phát triển.

Amartya Sen cho rằng, vai trò của thị trường từng bị nhìn nhận sai lệch, bị tẩy chay, bị bài xích. Tuy nhiên, hàng chục năm qua, nhìn nhận của con người về KTTT đã thay đổi một cách đầy kịch tính, thậm chí đảo ngược. Hiện nay, người ta thừa nhận một cách phổ biến những cái hay của cơ chế thị trường có tính bao trùm đến mức mà dường như những cái hạn chế của KTTT không còn là quan trọng (Amartya Sen, 2002, tr.133). Và “cơ chế thị trường đã thành công lớn trong những điều kiện mà các cơ hội được chia sẻ một cách hợp lý” (Amartya Sen, 2002, tr.169), đến nỗi mà “cơ chế thị trường”- cái mà được người ta ủng hộ một cách nhiệt tình và cũng bị người ta phản đối một cách kịch liệt - “là một sắp xếp cơ bản thông qua đó nhân dân có thể tác động với nhau và tiến hành những hoạt động cùng có lợi. Dưới ánh sáng đó, thật khó có thể hiểu

được làm sao một nhà phê bình biết điều lại có thể chống lại cơ chế thị trường. Sở dĩ các vấn đề xuất hiện là do những nguồn gốc khác chứ không phải do sự tồn tại của bản thân thị trường” (Amartya Sen, 2002, tr.169).

Nhìn lại các loại hình sản xuất kinh doanh từng tồn tại trong lịch sử, KTTT có tính hiệu quả cao nhất xét trên nhiều phương diện. Đó là hiệu quả về mặt kinh tế, hiệu quả về việc sử dụng nguồn lực và hiệu quả về lợi ích xã hội mang lại cho đời sống con người. Nhận xét của Martin Wolf, Phó Tổng biên tập và bình luận kinh tế của *Thời báo Tài chính* (Mỹ), về thành quả của KTTT một lần nữa khẳng định sức sống của KTTT đối với văn minh nhân loại: “Nền KTTT đã chiến thắng gần như ở khắp mọi nơi - và đã bị chửi rủa gần như ở khắp mọi nơi. Các nhà phê bình, trong đó có không ít nhà kinh tế học, tuyên bố rằng CNTB tạo ra sự bất bình đẳng rõ ràng, gây nên sự tàn phá môi trường, và làm suy yếu dân chủ. Sự thật hoàn toàn không phải như vậy. KTTT là hệ thống kinh tế công bằng và nhân đạo nhất mà chúng ta từng biết” (Martin Wolf, 2003).

Hàng trăm năm qua, các xã hội khác nhau đã sử dụng KTTT để phát triển kinh tế-xã hội, mặc dù mặt trái của nó như là một tồn tại hiển nhiên. Hiện những nước phát triển nhất thế giới là những nước đã sử dụng thể chế KTTT, sự thành công của hàng chục nước là những bằng chứng không thể chối cãi về vai trò của KTTT. Những nước G7 là những nước đi đầu về phát triển KTTT với các mô thức khác nhau. Trong đó, Mỹ là nước phát triển tiêu biểu cho mô hình KTTT tự do. Cuộc điều tra dân ý của Mỹ năm 2009 cho thấy, có tới 70% người Mỹ ủng hộ KTTT

(David S. Pena, 2011, tr.37). Các nước châu Á gần đây như Nhật Bản, Hàn Quốc và một số nước công nghiệp mới là những minh chứng cho việc sử dụng thành công cơ chế thị trường. Nguyên Tổng thống Hàn Quốc Kim Dae-jung, trong bài phát biểu tại Hội thảo quốc tế về “Dân chủ, KTTT và phát triển”, đã nhấn mạnh: dân chủ và KTTT là hai bánh của một cỗ xe ngựa (Dẫn theo: Farrukh Iqbal, Jong-il You, 2002, tr.24). Ông cho rằng Hàn Quốc không thể phát triển nếu không gắn KTTT và thực hiện dân chủ đi liền với nhau giống hai bánh của một cỗ xe ngựa.

Tuy nhiên, KTTT như trên đã nói không hề là một sản phẩm hoàn hảo mà đây rấy những nguy cơ và thách thức đối với sự phát triển kinh tế-xã hội và môi trường.

K. Marx và F. Engels đã dẫn lại lời của T. J. Dunning, rằng: “Tư bản sợ tình trạng không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận quá ít, với một lợi nhuận thích đáng thì tư bản trở nên can đảm. Được đảm bảo 10% lợi nhuận thì người ta có thể dùng tư bản vào đâu cũng được; được 20% thì nó hoạt bát hẳn lên; được 50% thì nó trở nên thật sự táo bạo; được 100% thì nó chà đạp lên mọi luật lệ của loài người; được 300% thì không còn tội ác nào là nó không dám phạm, dù có nguy cơ bị treo cổ” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1993, tr.1056).

Trong thời đại chúng ta, KTTT đã có nhiều biến đổi, mặc dù hiện đại hơn, văn minh hơn nhưng thực tế, mặt trái của KTTT không hề mất đi, dù cho nó có thắng thế. Bahgat Elnadi và Adel Rifaat nhận định, “hệ thống kinh tế thắng thế hiện nay đang bị lên án. Nguyên tắc chủ yếu của nó là cạnh tranh lợi nhuận bừa bãi trong một thị

trường mở rộng trên phạm vi thế giới đang phơi một lý lẽ dựa trên tính tham lam, bất bình đẳng và ô nhiễm mà đa số dân chúng trên trái đất phải hứng chịu hậu quả. Hệ thống này đang bị chỉ trích nhưng ở những mức độ khác nhau, từ phản đối toàn bộ đến chỉ trích riêng một số hậu quả nào đó” (Bahgat Elnadi and Adel Rifaat, 1996, tr.9). Tuy điều này được nói cách đây gần hai mươi năm, nhưng nó dường như vẫn đúng với tình hình hiện nay.

Trong nền KTTT hiện đại, một mình cơ chế thị trường không đảm bảo được sự phát triển cân đối nền kinh tế, hàm chứa nguy cơ khủng hoảng kinh tế cao. Tiến sĩ Iu Knjazev nhận xét: “Lịch sử phát triển của CNTB trong hai thế kỷ gần đây cho thấy rằng (...) thị trường tự do hoàn toàn không phải là một cơ chế hoàn thiện và trên thực tế, nó không có khả năng tự động bảo đảm sự phát triển tối ưu và liên tục cho nền kinh tế” (Iu Knjazev, 2012, tr.808). Hiện tượng khủng hoảng kinh tế thế giới năm 1929-1933, 1997-1998 và 2008-2010 cho thấy sự bất ổn định của KTTT.

KTTT tự do đã đang bộc lộ sự không hoàn hảo trong sự vận động, các chủ thể kinh tế thiên về quan tâm đến các lợi ích kinh tế, lợi nhuận thực tế hơn là đặt cân bằng mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội. Nếu “chỉ một mình thị trường thì không thể ngăn chặn được hiện tượng và quá trình gây tổn thất lợi ích của nhiều người tham gia thị trường và gây tổn thất cho xã hội nói chung” (Iu Knjazev, 2012, tr.811), do vậy đang cần đến sự điều tiết hữu hiệu của các chính phủ và sự tham gia của các tổ dân sự. KTTT không lành mạnh cũng dễ có nguy cơ dẫn tới độc quyền, trong nhiều trường hợp sẽ kìm hãm sự

tiến bộ của khoa học-công nghệ, nhất là khi sự phát triển khoa học-công nghệ có mâu thuẫn lợi ích với CNTB độc quyền.

Nếu KTTT tạo nên sự giàu có thì đồng thời cũng sản sinh ra bất công, bất bình đẳng xã hội và tái sản xuất mở rộng ra sự bất công, bất bình đẳng đó. Ngay cả khi khâm phục sự phát triển thần kỳ của thị trường Đông Á, thì các nhà nghiên cứu cũng đã cảnh báo: “Sự thật đơn giản là bản thân thị trường tự do không cho phép khắc phục tất cả những khó khăn và trong một số trường hợp, nó đã đưa lại những tổn hại nghiêm trọng ở các nước nghèo” (Nhiều tác giả, 2002, tr.123). Đại hội đồng Liên Hợp Quốc năm 2012 trong triển khai Nghị quyết về hài hòa với thiên nhiên cũng đề cập tới cách nhìn nhận mới: “phải thay đổi mô hình phát triển hiện nay của CNTB. Không thể có mô hình tăng trưởng mãi mãi mà không ảnh hưởng tới bền vững của thiên nhiên; không thể giải quyết vấn đề “hài hòa với thiên nhiên” bằng các quy luật của thị trường tự do lấy lợi nhuận làm mục tiêu và dựa trên thúc đẩy tiêu dùng (Nguyễn Thế Chinh, 2013, tr.42-59).

Dù vai trò của KTTT đã được thừa nhận và sự thực nó vẫn còn nhiều khiếm khuyết, song điều tất yếu là nền KTTT đã có ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại và phát triển của từng quốc gia, từng dân tộc. KTTT vẫn là mối quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong ngành khoa học xã hội và nhân văn. Và ngay cả khi KTTT bị chỉ trích là kích thích vụ lợi, theo đuổi lợi ích cá nhân thì chưa hẳn đã là xấu, bởi chính nó, dù muốn thừa nhận hay không, là động lực để phát triển xã hội.

Tuy nhiên, để cơ chế thị trường thực hiện tốt được chức năng của mình, thị

trường trở thành phương thức phát triển kinh tế-xã hội ưu việt thì phải thỏa mãn các điều kiện sau: thị trường phải có cạnh tranh hoàn hảo, thông tin đối xứng, không có các ảnh hưởng ngoại lai, phải có sự điều tiết hữu hiệu của nhà nước pháp quyền và sự tham gia mạnh mẽ của xã hội dân sự, v.v... Chính vì vậy, Amartya Sen cũng khuyến cáo “cần coi việc sử dụng rộng rãi các thị trường với việc phát triển các cơ hội xã hội là một bộ phận của một cách tiếp cận toàn diện và rộng rãi hơn...” (Amartya Sen, 2002, tr.151). Theo ông, với việc đánh giá cơ chế thị trường, điều quan trọng là phải chú ý đến hình thức của thị trường: liệu chúng có tính cạnh tranh hay tính độc quyền, liệu một số thị trường có thể bị mất đi, đồng thời phải căn cứ vào bản chất của những điều kiện thực tế để xem xét (Amartya Sen, 2002, tr.139). Bên cạnh đó, cần phải nhìn nhận khách quan là, dù mặt tốt hay mặt xấu của KTTT thì đều có khả năng chuyển hóa lẫn nhau. Điều cần thiết là thực hiện tốt quản trị xã hội để có thể khắc phục mặt trái của thị trường, làm chuyển hóa mặt xấu thành mặt tốt, có lợi nhất cho sự phát triển tiến bộ xã hội và con người □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amartya Sen (2002), *Phát triển là quyền tự do*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
2. Baghat Elnadi and Adel Rifaat (1996), “Thị trường qua các thời đại”, *Tạp chí Người đưa tin UNESCO*.
3. Bahgat Elnadi and Adel Rifaat (1996), “Phát triển là gì”, bản dịch, *Tạp chí Người đưa tin UNESCO*.
4. C. Mác và Ph. Ăngghen (1993), *Toàn tập*, tập 23, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. C. Mác và Ph. Ăngghen (2002), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Chales Wheelan (2008), *Đôla hay lá nho? Lộ trình cô nàng kinh tế học*, bản dịch, Nxb. Lao động-xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Thế Chinh (2013), *Kinh nghiệm quốc tế trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường*, trong: “Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. David W. Pearce (1999), *Từ điển kinh tế học hiện đại*, Nxb. Chính trị quốc gia, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
9. David S. Pena (2011), “Chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI và bốn nội dung cơ bản của phát triển bền vững”, *Tạp chí Triết học*, số 3 (238).
10. Farrukh Iqbal, Jong-il You (chủ biên, 2002), *Dân chủ kinh tế thị trường và phát triển từ góc nhìn châu Á*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
11. Frank S. Robinson (2013), “Chủ nghĩa tư bản và các giá trị con người”, bản dịch, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 7.
12. Iu Knjazev (2012), “Tác động của cuộc khủng hoảng toàn cầu đến lý luận và thực tiễn kinh tế”, bản dịch, trong: Viện Thông tin Khoa học xã hội (2012), *Niên giám Thông tin Khoa học xã hội nước ngoài*, số 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Martin Wolf (2003), *The Morality of the Market*, http://www.foreignpolicy.com/articles/2003/09/01/the_morality_of_the_market
14. Nhiều tác giả (2002), *Một chủ nghĩa tư bản mới hay những diện mạo mới của chủ nghĩa tư bản* (bản dịch), Thông tin Khoa học xã hội - chuyên đề, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Paul A. Samuelson, William D. Nordhalls (1948), *Kinh tế học*, Bản dịch tiếng Việt, Nxb. Tài chính, Hà Nội, tái bản lần 1 (2007). <http://reds.vn/index.php/tri-thuc/kinh-te-hoc/2879-kinh-te-thi-truong-kchi-huy-hon-hop>
16. Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên, 1998), *Đại từ điển kinh tế thị trường*, tài liệu dịch, Viện Nghiên cứu và Phổ biến tri thức bách khoa Hà Nội.
17. Tom G. Palmer (2012), “Dẫn nhập: Đạo lý của chủ nghĩa tư bản”, trong: *Thị trường và đạo đức*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
18. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (2000), *Tư duy mới về phát triển cho thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2005), “Adam Smith và các mâu thuẫn của nền kinh tế thị trường tự do”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo bàn tròn cấp cao lần thứ nhất về tổng kết 20 năm đổi mới*, Hà Nội.